

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số X, đường N, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Châu N, sinh năm 1979 - Trưởng phòng giao dịch M.

Địa chỉ: khu phố X, thị trấn Y, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Lê Huy N, sinh năm 1975; Bà Phạm Thị Ngọc V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu P, sinh năm 1942.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Huy N và chị Phạm Thị Ngọc V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S (do Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh B – Phòng giao dịch M đại diện nhận) tổng số tiền là 245.761.448 đồng (tính đến ngày 06/9/2019 bao gồm vốn gốc là 241.038.996 đồng và tiền lãi là 4.722.452 đồng) theo phương thức phân chia theo kỳ như sau:

+ Ngày 16/9/2019 anh N và chị V trả số tiền 60.000.000 đồng.

+ Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/10/2020 anh N và chị V trả số tiền mỗi tháng là 4.000.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng, trả lần đầu tiên là ngày 20/10/2019.

+ Từ ngày 20/11/2020 trở về sau anh N và chị V trả số tiền mỗi tháng là 10.000.000 đồng cho đến khi tất nợ cho ngân hàng, trả vào ngày 20 hàng tháng, trả lần đầu tiên là ngày 20/11/2020.

Đồng thời anh N và chị V còn có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/9/2019 cho đến ngày anh N và chị V thanh toán xong số nợ cho ngân hàng thương mại cổ phần S với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số LD1800501007 ngày 05/01/2018 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 20180105 ngày 05/01/2018 mà anh N và chị V đã ký kết với ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong số nợ cho ngân hàng.

Trường hợp anh N và chị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S vào bất cứ mỗi kỳ trả nợ nào nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ số nợ vốn gốc và lãi phát sinh cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số LD1800501007 ngày 09/01/2018; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất diện tích 3323,7m² thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 7, tọa lạc ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CL 905628, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS02773 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/12/2017 cho ông Lê Hữu P đứng tên người sử dụng.

Án phí dân sự sơ thẩm: ngân hàng thương mại cổ phần S tự nguyện chịu ½ án phí là 3.072.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.025.000 đồng tại biên lai thu số 0005524 ngày 14/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc nên còn được hoàn trả lại là 2.953.000 đồng; anh N và chị V tự nguyện liên đới chịu ½ án phí là 3.072.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt